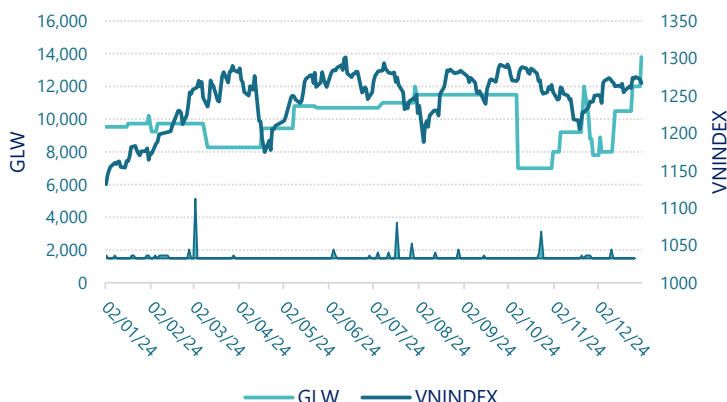


CTCP Cấp nước Gia Lai (UPCOM: GLW)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	13,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,000
SL cổ phiếu LH	18,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	248
P/E	20.1
EPS	687

DT thuần

Q4/24

16.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.50 | -2.7%

YoY: ▲ 1.50 | 10.1%

LN sau thuế

Q4/24

2.32

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.19 | -7.6%

YoY: ▲ 0.53 | 29.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

21.7%

+/- YoY: ▲ 12.2%

DT thuần

2024

71.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13.1 | 22.3%

LN sau thuế

2024

12.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.01 | 182%

ROE

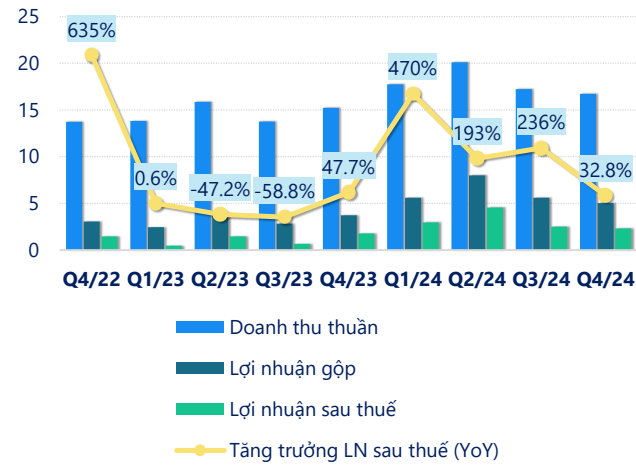
2024

6.4%

+/- YoY: ▲ 4.1%

tỷ VNĐ

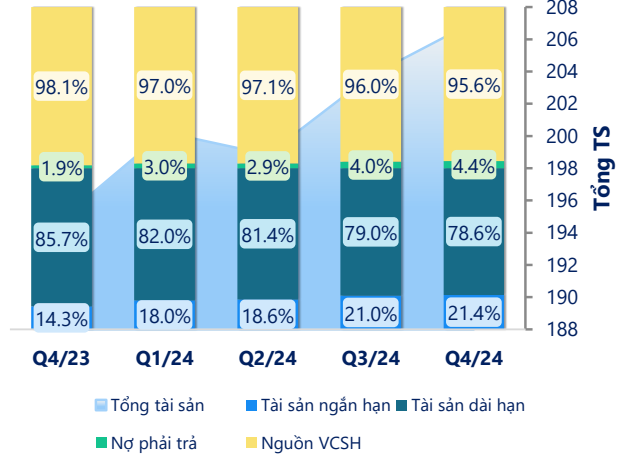
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

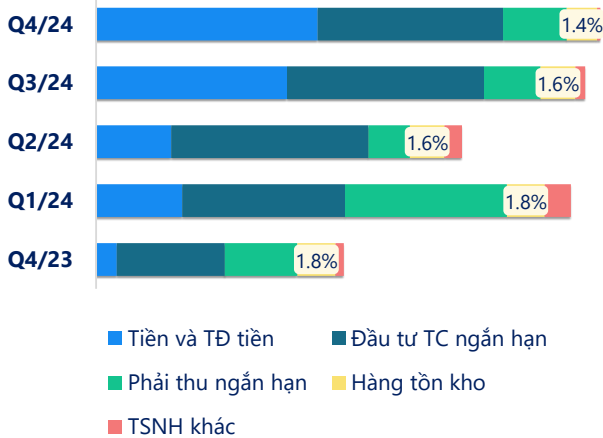
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



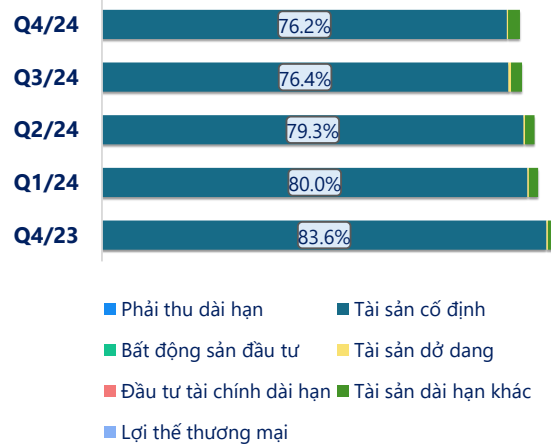
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

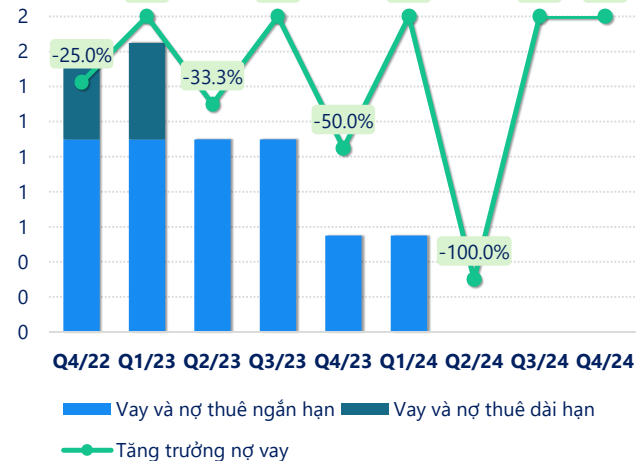
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

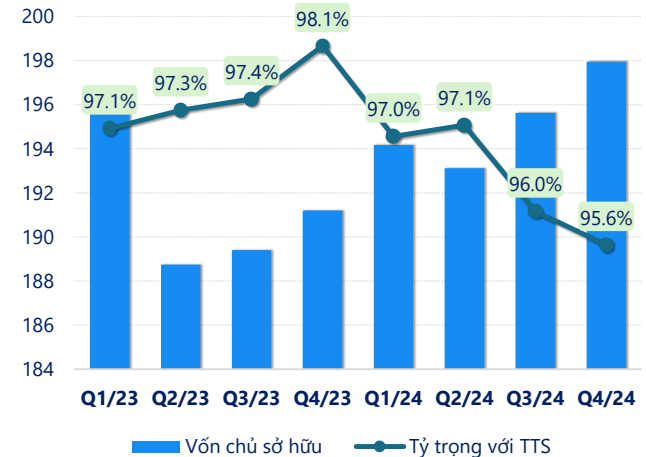
Nợ vay



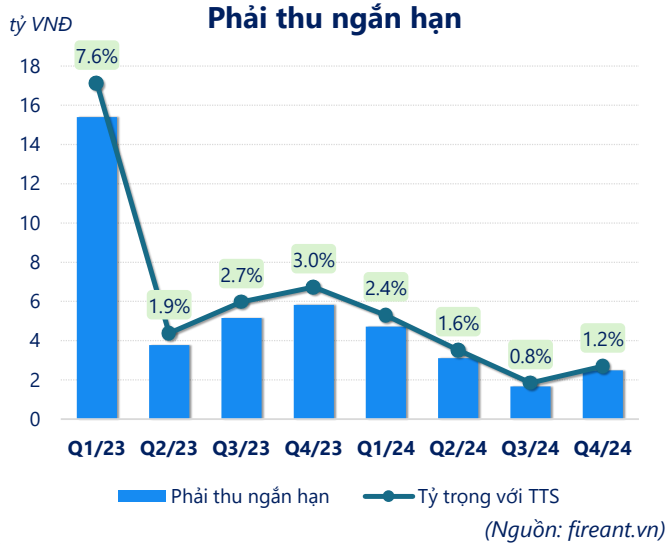
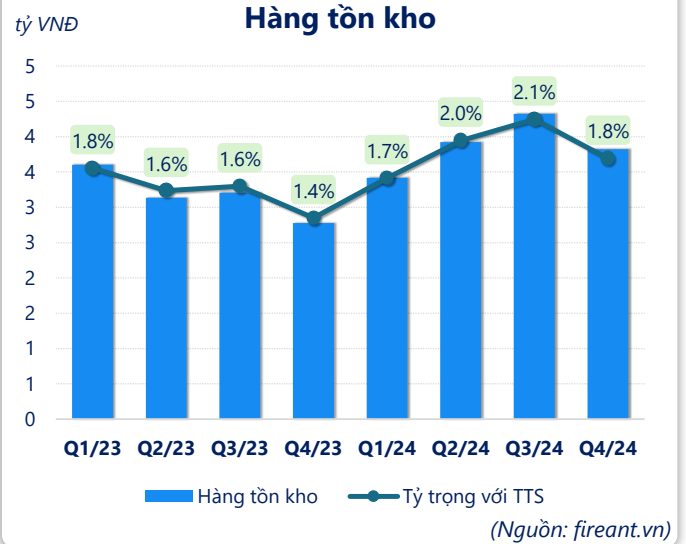
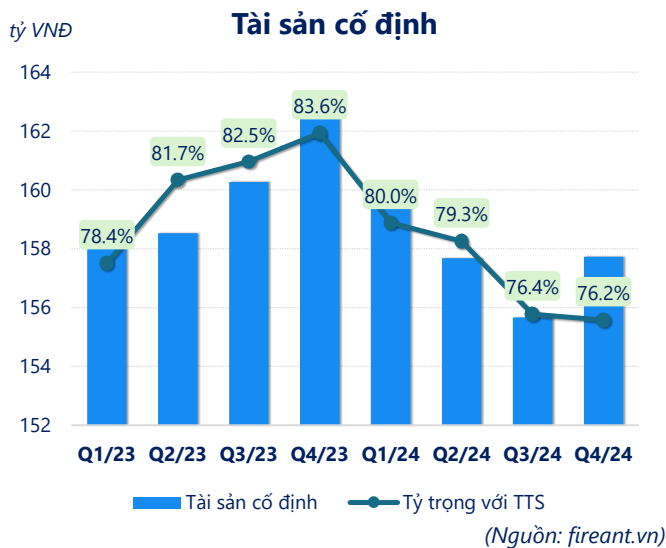
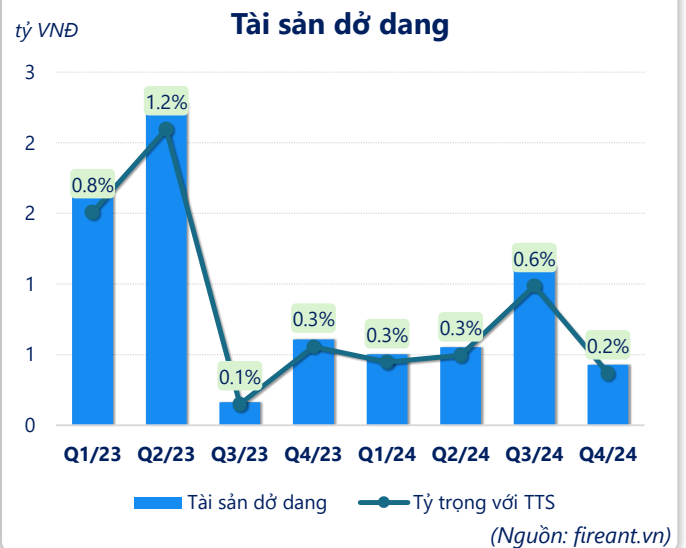
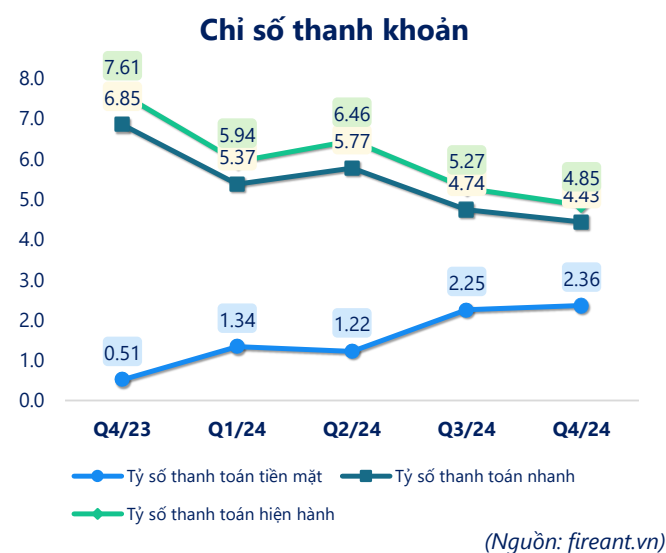
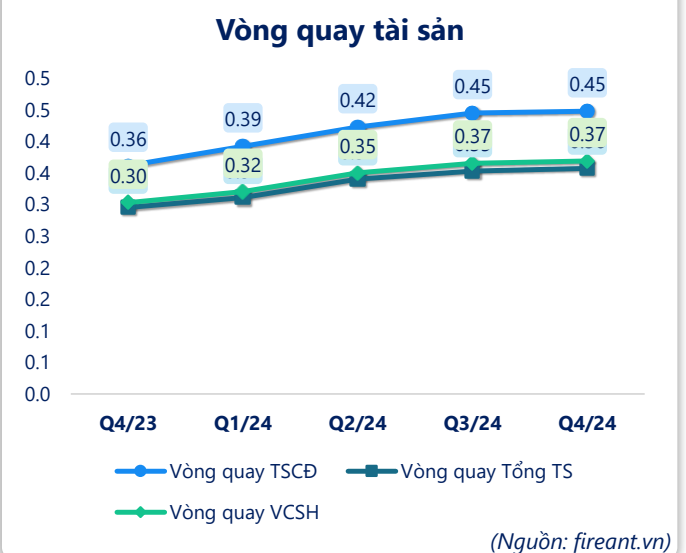
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	195	200	199	204	207
Tài sản ngắn hạn	27.8	36.0	37.1	42.8	44.3
Tiền và tương đương tiền	1.88	8.12	7.02	18.3	21.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	17.0	18.2	22.8	17.5	16.3
Phải thu ngắn hạn	5.83	4.72	3.11	1.67	2.48
Hàng tồn kho	2.78	3.42	3.92	4.33	3.82
Tài sản ngắn hạn khác	0.32	1.51	0.17	1.05	0.20
Tài sản dài hạn	167	164	162	161	163
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	163	160	158	156	158
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.61	0.50	0.55	1.13	0.43
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	3.57	3.48	3.55	4.15	4.59
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	3.65	6.06	5.74	8.12	9.14
Nợ ngắn hạn	3.65	6.06	5.74	8.12	9.14
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.55	0.55	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	1.00	1.35	1.46	1.97	2.41
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	191	194	193	196	198
Vốn chủ sở hữu	191	194	193	196	198
Vốn điều lệ	180	180	180	180	180
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)